TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 820/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27/12/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thuỳ D; sinh năm 1980;

- Anh Đinh Quang T; sinh năm 1984;

Đều có hộ khẩu thường trú: số 18D ngõ Đ, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; đều có nơi cư trú tại: số 60 ngõ 100 phố K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Đinh Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 27/6/2006 tại Uỷ ban nhân dân phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: số 60 ngõ 100 phố K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống, dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn và được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Quá trình giải quyết yêu cầu của chị D và anh T, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên chị D và anh T không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 28/12/2023.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị D và anh T tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 28/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Đinh Quang T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Đinh Quang T cùng xác nhận có hai con chung tên là: Đinh Gia B, sinh ngày 16/10/2006, giới tính nam và Đinh Bảo L; sinh ngày 22/3/2008, giới tính nữ. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thuỳ D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi hai con chung: Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Đinh Quang T thoả thuận anh Đinh Quang T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Gia B với số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Bảo L với số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về nội dung cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Đinh Quang T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc các con chung, mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Đinh Quang T cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Đinh Quang T cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

1.5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Đinh Quang T thoả thuận chị D là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003087 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng (Số 77, quyển 22, ngày 27/6/2006);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã kí)

Nguyễn Thị Phương Thủy